

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc: Ban hành mức thu học phí các loại hình đào tạo tại trường
Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa năm học 2025 - 2026.**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HOÁ

Căn cứ Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ về việc: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1155/UBND - KTTC ngày 23/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐT ngày 07/06/ 2025 của Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc phê duyệt mức thu học phí các loại hình Giáo dục - Đào tạo tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa năm học 2025 - 2026;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí các loại hình đào tạo tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa năm học 2025-2026 (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được thực hiện trong năm học 2025 - 2026.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Kế hoạch-Tài chính, Trưởng các đơn vị, tổ chức, đoàn thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận. 

- BGH, CTHĐT;
- Như điều 3;
- Đăng website;
- Lưu VP, P.KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Hà

PHỤ LỤC I

Ban hành mức thu học phí các loại hình đào tạo tại trường
Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa năm học 2025 - 2026.
(Kèm theo Quyết định số: 1342/QĐ- ĐVTDT ngày 07 tháng 07 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

ĐVT: VNĐ

TT	Khối ngành đào tạo	Mức thu	
		Định mức/ tháng	Định mức/ kỳ (5 tháng)
A	BẠC TIẾN SĨ.		
1.	Khối ngành VII: Ngành Quản lý Văn hóa. (Tiến sĩ 4 năm)	2.830.000	14.150.000
B	BẠC THẠC SĨ.		
1.	Khối ngành VII: Các ngành Quản lý Văn hóa, Quản lý Công, Ngôn ngữ Anh. (Thạc sĩ 2 năm)	1.690.000	8.450.000
C	BẠC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY.		
1.	Khối ngành I: Đào tạo giáo viên: Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Sư phạm Tin học, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Thể chất, Giáo dục Tiểu học.	1.179.000	5.895.000
2.	Khối ngành II: Thanh nhạc, Đồ họa, Thiết kế thời trang.	1.130.000	5.650.000
3.	Khối ngành III: Luật.	1.179.000	5.895.000
4.	Khối ngành VII: Các ngành: Quản lý Thể dục thể thao, Huấn luyện thể thao, Du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản lý Văn hóa, Quản lý nhà nước, Quản trị nhân lực, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ truyền thông, Công tác xã hội, Thông tin-Thư viện (Chuyên ngành: Thư viện - Thiết bị trường học, Văn thư - Lưu trữ).	1.130.000	5.650.000
D	BẠC TRUNG CẤP CHÍNH QUY.		
1.	Khối ngành II: Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây, Hội họa	1.116.000	5.580.000
E	BẠC ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC.		
	<i>* Các lớp đào tạo liên thông vừa làm vừa học tại trường</i> <i>Áp dụng bằng 130% học phí bậc đại học chính quy cùng khối ngành đào tạo tương đương.</i>		
1.	Khối ngành I: Đào tạo giáo viên: Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Giáo dục Mầm non	1.530.000	7.650.000
2.	Khối ngành II: Thanh nhạc, Đồ họa, Thiết kế thời trang.	1.465.000	7.325.000
3.	Khối ngành III: Luật.	1.530.000	7.650.000
4.	Khối ngành VII: Các ngành: Quản lý Văn hóa, Thông	1.465.000	7.325.000

	tin-Thư viện (Chuyên ngành: Thư viện - Thiết bị trường học, Văn thư - Lưu trữ) Công nghệ truyền thông, Công tác xã hội, Quản lý nhà nước, Du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản lý Thể dục thể thao, Ngôn ngữ Anh.		
	* Các lớp đào tạo liên kết các cơ sở đào tạo khác theo quy định. <i>Áp dụng tối thiểu bằng 120% và tối đa không vượt quá 150% lần mức học phí bậc đại học chính quy cùng khối ngành đào tạo (tùy thuộc vào địa điểm đặt lớp, sĩ số, nhân lực, cơ sở vật chất...</i>		

(**Ghi chú:** Đối với sinh viên đại học sư phạm chính quy (4 năm) được nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí. Tuy nhiên, nếu sinh viên học lại, học cải thiện và học chương trình 2 thì sẽ phải đóng tiền học phí).

PHỤ LỤC II

Ban hành mức thu học phí bậc đại học đối với sinh viên hệ chính quy học cùng lúc hai chương trình đào tạo và học vượt chương trình trong năm học 2025-2026.

*(Kèm theo Quyết định số: 1342/QĐ- ĐVTDT ngày 07 tháng 07 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)*

ĐVT: Đồng /tín chỉ/người học.

TT	Nội dung	Mức thu (Định mức/tín chỉ)
1.	Khối ngành I: Đào tạo giáo viên: Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Sư phạm Tin học, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Thể chất, Giáo dục Tiểu học.	370.000
2.	Khối ngành II: Thanh nhạc, Đồ họa, Thiết kế thời trang.	370.000
3.	Khối ngành III: Luật.	370.000
4.	Khối ngành VII: Các ngành: Quản lý Thể dục thể thao, Huấn luyện thể thao, Du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản lý Văn hóa, Quản lý nhà nước, Quản trị nhân lực, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ truyền thông, Công tác xã hội, Thông tin-Thư viện (Chuyên ngành: Thư viện - Thiết bị trường học, Văn thư - Lưu trữ).	370.000

